



Quy tắc, điều khoản

SẢN PHẨM BẢO HIỂM NHÀ

(Được ban hành kèm theo Quyết định số 23/2020/QĐ-TGĐ ngày 27 tháng 03
năm 2020 của Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Bảo hiểm OPES)



Quy tắc, Điều khoản
SẢN PHẨM BẢO HIỂM NHÀ

(Được ban hành kèm theo Quyết định số 23/2020/QĐ-TGD ngày 27 tháng 03 năm 2020
của Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Bảo hiểm OPES)

CHƯƠNG I: CÁC ĐỊNH NGHĨA VÀ KHÁI NIỆM	1
CHƯƠNG II – PHẠM VI BẢO HIỂM	4
CHƯƠNG III – NHỮNG ĐIỂM LOẠI TRỪ CHUNG	8
CHƯƠNG IV – NHỮNG ĐIỀU KIỆN CHUNG	10

Quy tắc, điều khoản Sản phẩm bảo hiểm Nhà

CHƯƠNG I: CÁC ĐỊNH NGHĨA VÀ KHÁI NIỆM

Trong Quy tắc, điều khoản sản phẩm bảo hiểm Nhà (sau đây gọi tắt là Quy Tắc Điều Khoản), các cụm từ và từ dưới đây được hiểu như sau:

1. **“Công Ty Bảo Hiểm” hoặc “OPES”**: là Công ty Cổ phần Bảo hiểm OPES được thành lập và hoạt động theo giấy phép số 79 GP/KDBH ngày 20/03/2018 của Bộ Tài chính.
2. **“Bên Mua Bảo Hiểm”**: là tổ chức hoặc cá nhân giao kết Hợp Đồng Bảo Hiểm với Công Ty Bảo Hiểm và đóng Phí Bảo Hiểm. Bên Mua Bảo Hiểm có thể đồng thời là Người Được Bảo Hiểm.
3. **“Người Được Bảo Hiểm”**: là chủ sở hữu, người thuê, người được giao quản lý/trông coi/sử dụng Tài Sản Được Bảo Hiểm được nêu trong Hợp Đồng Bảo Hiểm.
4. **“Gia Đình”**: là vợ/chồng, bố/mẹ đẻ, bố/mẹ của vợ/chồng, bố/mẹ nuôi của vợ/chồng, con ruột, con nuôi của Người Được Bảo Hiểm thường xuyên sống với Người Được Bảo Hiểm tại Địa Điểm Bảo Hiểm.
5. **“Rủi Ro Được Bảo Hiểm”**: là rủi ro được chấp nhận bảo hiểm và được nêu trong Hợp Đồng Bảo Hiểm.
6. **“Thiệt Hại”**: là sự phá hủy hay tổn thất, hư hại của những Tài Sản Được Bảo Hiểm tại Địa Điểm Bảo Hiểm.
7. **“Tài Sản Được Bảo Hiểm”**: là tất cả các tài sản kê khai trong Hợp Đồng Bảo Hiểm bao gồm Căn Nhà và/hoặc Tài Sản Bên Trong Căn Nhà tùy theo yêu cầu của Bên Mua Bảo Hiểm.
8. **“Địa Điểm Bảo Hiểm”**: Là vị trí của Căn Nhà được bảo hiểm, được ghi cụ thể trong Hợp Đồng Bảo Hiểm.
9. **“Căn Nhà”**: Là công trình xây dựng thuộc sở hữu hay chịu trách nhiệm pháp lý hoặc là nơi cư trú của Người Được Bảo Hiểm (có thể được sử dụng toàn bộ hoặc một phần cho thuê làm nhà ở hoặc văn phòng, phòng khám hoặc vừa để ở vừa để sản xuất kinh doanh) nằm tại Địa Điểm Bảo Hiểm được nêu trong Hợp Đồng Bảo Hiểm. Căn Nhà được xây bằng bê tông, gạch và/hoặc đá và có mái bằng bê tông, ngói, đá phiến, các tấm hoặc bản kim loại được chế tạo hoàn toàn từ các chất khoáng không cháy, trừ khi có quy định khác trong Hợp Đồng Bảo Hiểm.

Căn Nhà bao gồm cả các tòa nhà phụ, nhà để xe, các công trình cải tạo cơi nới thêm, công trình phụ, hành lang, lối đi, cổng ngõ, hàng rào và các bộ phận lắp cố định bên ngoài.

Căn Nhà được bảo hiểm theo Quy Tắc Điều Khoản này không bao gồm:

- Thảm (cố định hoặc không), màn cửa hoặc rèm kéo bên trong;
- Lối đi hoặc đường lái xe bằng đất hoặc lát sỏi hoặc các bề mặt không được tráng lát khác;
- Bất kỳ một Căn Nhà nào chỉ để phục vụ mục đích kinh doanh hoặc thương mại.

- Một Căn Nhà đang thi công;
- Một Căn Nhà đang bị phá dỡ hoặc đang bỏ trống trong khi chờ phá dỡ;
- Một Căn Nhà hoặc một kiến trúc công trình tạm;
- Cây cối, bụi cây và bất kỳ loại thực vật sống nào khác, kể cả cỏ, bồn cỏ, đất, cát, sỏi, vỏ cây hoặc lớp phủ thực vật.
- Và những thỏa thuận khác được quy định trong Hợp Đồng Bảo Hiểm (nếu có).

10. “Tài Sản Bên Trong” là những tài sản được đặt bên trong Căn Nhà và thuộc sở hữu của Người Được Bảo Hiểm hoặc Gia Đình của Người Được Bảo Hiểm hoặc Người Được Bảo Hiểm hoặc Gia Đình của Người Được Bảo Hiểm chịu trách nhiệm trông coi, kiểm soát và bảo quản và được nêu trong Hợp Đồng Bảo Hiểm.

“Tài Sản Bên Trong” không bao gồm:

- Cá, chim, vật nuôi, thú nuôi hoặc bất kỳ động vật nào;
- Cây cối, bụi cây và bất kỳ loại thực vật sống nào khác, kể cả cỏ hoặc bồn cỏ, đất, vỏ cây hoặc lớp phủ thực vật (ngoại trừ các loài cây trồng trong lọ);
- Bất kỳ loại xe có động cơ nào được cấp phép vận hành trên đường, nhà lưu động hoặc xe moóc;
- Tàu thủy;
- Máy bay và các phụ kiện của máy bay (ngoại trừ các loại máy bay mô hình không điều khiển được);
- Các linh kiện phụ tùng, các dụng cụ khóa, mở khóa hoặc báo thức trong xe có động cơ (kể cả xe gắn máy), nhà lưu động, xe moóc, máy bay hoặc tàu thủy trong hoặc trên loại xe có động cơ, nhà lưu động, xe moóc, máy bay hoặc tàu thủy;
- Bất kỳ tài sản nào: (i) thuộc sở hữu bất hợp pháp của Người Được Bảo Hiểm; hoặc (ii) bất kỳ thiết bị nào liên quan đến việc phát triển hoặc tạo ra một chất bất hợp pháp bất kỳ;
- Tiền mặt, đồng xu và các tài sản có thể chuyển giao thông qua việc xác nhận;
- Các tài sản có thể chuyển nhượng thông qua việc đăng ký/xác nhận như các kỳ phiếu kho bạc, trái phiếu, hối phiếu, cổ phiếu, sổ tiết kiệm, séc ngân hàng, các chứng từ, thư chuyển tiền, giấy chứng nhận quà tặng và bất kỳ chứng từ nào khác có thể chuyển nhượng được;
- Nữ trang, vàng, bạc hoặc các loại kim loại quý khác, đá quý, đồ mỹ nghệ, tranh hoặc các tác phẩm nghệ thuật khác, bộ da lông thú, đồ vật bằng thủy tinh tinh vi, pha lê, đồ cổ và các vật có giá trị đặc biệt;
- Căn Nhà hoặc bất kỳ phần nào thuộc kết cấu Căn Nhà;
- Thỏa thuận khác được quy định trong Hợp Đồng Bảo Hiểm (nếu có).

11. “Cháy” là phản ứng hoá học có toả nhiệt và phát ra ánh sáng.

12. “Số Tiền Bảo Hiểm”:

- Đối với Căn Nhà: là giá trị Căn Nhà được Công Ty Bảo Hiểm chấp thuận bảo hiểm và được ghi trong Hợp Đồng Bảo Hiểm. Trong mọi trường hợp, đó là số tiền bồi thường tối đa của Công Ty Bảo Hiểm cho một sự cố và cả thời hạn bảo hiểm đối với Căn Nhà bị Thiệt Hại.
- Đối với Tài Sản Bên Trong: là hạn mức bảo hiểm được Bên Mua Bảo Hiểm lựa chọn trong bảng bên dưới. Trong mọi trường hợp, Công Ty Bảo Hiểm chỉ trả bồi thường theo giá trị thiệt hại thực tế và không vượt quá hạn mức mà Bên Mua Bảo Hiểm lựa chọn đối với Tài Sản Được Bảo Hiểm bị Thiệt Hại.

Lưu ý:

Công Ty Bảo Hiểm chỉ nhận bảo hiểm cho tài sản:

- (i) thời gian sử dụng không quá 6 năm kể từ ngày mua;
- (ii) giá trị từng hạng mục tài sản từ 2.000.000 đồng trở lên.

Hạn mức bảo hiểm cho toàn bộ tài sản/năm (đồng)	Hạn mức bồi thường cho mỗi đồ vật (đồng)
100.000.000	
200.000.000	
300.000.000	50.000.000
500.000.000	
700.000.000	
1.000.000.000	

13. “**Phí bảo hiểm**”: là khoản tiền mà Bên Mua Bảo Hiểm phải trả cho Công Ty Bảo Hiểm theo thỏa thuận tại Hợp Đồng Bảo Hiểm. Bên Mua Bảo Hiểm phải thanh toán Phí Bảo Hiểm một lần trước khi Công Ty Bảo Hiểm cấp Hợp Đồng Bảo Hiểm, trừ khi có thỏa thuận khác.
14. “**Mức Miễn Thường Có Khấu Trừ**” hoặc “**Mức Khấu Trừ**”: là số tiền mà Người Được Bảo Hiểm phải tự chịu trong mỗi và mọi vụ tổn thất liên quan đến Rủi Ro Được Bảo Hiểm. Công Ty Bảo Hiểm chỉ giải quyết bồi thường phần tổn thất vượt quá Mức Khấu Trừ.
15. “**Thiệt Hại Hậu Quả**”: nghĩa là các Thiệt Hại tài chính của Người Được Bảo Hiểm phát sinh lùi hậu quả của sự cố được bảo hiểm.

16. “**Hợp Đồng Bảo Hiểm**”: là toàn bộ các thoả thuận giữa Bên Mua Bảo Hiểm và Công Ty Bảo Hiểm, theo đó Bên Mua Bảo Hiểm phải đóng đầy đủ phí bảo hiểm theo thoả thuận và Công Ty Bảo Hiểm phải trả tiền bảo hiểm hoặc bồi thường cho Người Được Bảo Hiểm khi xảy ra sự kiện thuộc phạm vi bảo hiểm. Bên Mua Bảo Hiểm và Công Ty Bảo Hiểm có thể thoả thuận sửa đổi, bổ sung Hợp Đồng Bảo Hiểm. Hợp Đồng Bảo Hiểm và sửa đổi, bổ sung có thể được thể hiện dưới các hình thức khác nhau và phù hợp quy định pháp luật.

Bằng chứng giao kết Hợp Đồng Bảo Hiểm là Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm.

Trường hợp các tài liệu cấu thành Hợp Đồng Bảo Hiểm có nội dung mâu thuẫn nhau, nội dung trong tài liệu được hình thành sau cùng sẽ được ưu tiên áp dụng.

CHƯƠNG II – PHẠM VI BẢO HIỂM

Trên cơ sở các quy định trong Quy Tắc Điều Khoản này và các sửa đổi bổ sung (nếu có) do Công Ty Bảo Hiểm phát hành và đã được Bên Mua Bảo Hiểm chấp thuận, với điều kiện Bên Mua Bảo Hiểm thanh toán Phí Bảo Hiểm theo thoả thuận tại Hợp Đồng Bảo Hiểm, Công Ty Bảo Hiểm sẽ bồi thường cho Người Được Bảo Hiểm những tổn thất vật chất đối với Tài Sản Được Bảo Hiểm do các Rủi Ro Được Bảo Hiểm tại Phần I và/hoặc chi phí phát sinh thuộc phần II sau đây:

PHẦN I: CÁC RỦI RO ĐƯỢC BẢO HIỂM

Bên mua bảo hiểm được lựa chọn tham gia một, một số hoặc toàn bộ các rủi ro được bảo hiểm sau đây:

1. **Rủi ro cháy** (do nổ hay bất kỳ nguyên nhân nào khác) nhưng loại trừ:
 - a) Động đất, núi lửa hay các biến động thiên nhiên khác;
 - b) Thiệt Hại do:
 - Tài sản tự lên men, tỏa nhiệt hoặc tự cháy, hoặc;
 - Tài sản bị đốt cháy theo lệnh/quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho dù lệnh/quyết định đó có đúng và phù hợp với quy định pháp luật hay không;
 - Cháy do lửa ngầm dưới đất;
 - c) Thiệt hại gây ra bởi hoặc do hậu quả của việc cháy rừng, cây, đồng cỏ, hoang mạc hay rừng nhiệt đới hay đốt dọn đất dù là ngẫu nhiên hay không.
2. **Rủi ro nổ**

Thiệt Hại xảy ra đối với các trang thiết bị sử dụng duy nhất cho mục đích sinh hoạt (chẳng hạn như bình ga, nồi hơi, bình đun nước, thắp sáng và sưởi ấm trong gia đình) bị nổ nhưng loại trừ những Thiệt Hại gây ra do động đất, núi lửa phun hoặc các biến động khác của thiên nhiên.

3. Rủi ro sét đánh

Chỉ bồi thường cho những Thiệt Hại đối với Tài Sản Được Bảo Hiểm do sét đánh trực tiếp (làm thay đổi hình dạng hay bốc cháy).

4. Rủi ro giông, bão, lũ lụt (bao gồm nước biển tràn)

Nhưng loại trừ đối với:

- a) Thiệt Hại gây ra bởi lún, sụt lở đất;
- b) Thiệt Hại đối với ngôi nhà trong quá trình xây dựng, xây dựng lại hoặc sửa chữa (trừ khi các cửa ra vào, cửa sổ hoặc các cửa khác đã hoàn thiện để ngăn chặn được các rủi ro này), bạt che nắng, mái hiên, rèm che, biển hiệu, ti vi và ăng ten đặt ngoài trời, các thiết bị hàng không, cột ăng ten và tháp ngoài trời, hoặc các máy móc trang thiết bị ngoài trời bao gồm cả cổng và hàng rào.

5. Rủi ro vỡ hoặc tràn nước từ các bể chứa nước, thiết bị chứa nước hoặc đường ống dẫn nước

Nhưng loại trừ các Thiệt Hại:

- a) Đối với Căn Nhà, tổn thất hoặc Thiệt Hại:
 - Xảy ra khi Căn Nhà chưa được trang bị các thiết bị liên quan;
 - Gây ra bởi lún hoặc sụt lở đất.
- b) Đối với Tài Sản Bên Trong:

Thiệt hại gây ra cho chính các bể chứa nước, thiết bị chứa nước hoặc đường ống dẫn nước.
- c) Do nước bị rò rỉ hay thoát ra từ các hệ thống phun nước chữa cháy tự động (sprinkler).

6. Rủi ro đâm va

Bảo hiểm các Thiệt Hại do:

- a) Máy bay và các thiết bị trên không khác va chạm với Căn Nhà và/hoặc các thiết bị trên phương tiện đó rơi trúng Căn Nhà;
- b) Đâm va bởi các phương tiện đường bộ, ngựa hoặc gia súc không thuộc quyền sở hữu, kiểm soát của Người Được Bảo Hiểm hoặc bất kỳ thành viên Gia Đình Người Được Bảo Hiểm đang sống tại Căn Nhà được bảo hiểm hoặc làm thuê cho Người Được Bảo Hiểm tại Căn Nhà được bảo hiểm.

7. Rủi ro động đất hay núi lửa phun, bao gồm lũ lụt nước biển do hậu quả của động đất hay núi lửa phun

8. Rủi ro trộm, cướp

Bảo hiểm cho các Thiệt Hại đối với Tài Sản Được Bảo Hiểm gây ra do trộm, cướp trong các trường hợp sau:

- a) Đột nhập vào hoặc cố gắng đột nhập vào hoặc tẩu thoát khỏi Căn Nhà được bảo hiểm bằng vũ lực hoặc hành động bạo lực (có dấu hiệu cậy, phá). Việc đột nhập bằng vũ lực hoặc bạo lực không bao gồm việc đột nhập qua cửa đi hoặc cửa sổ để mở hoặc không khóa;
- b) Tấn công, sử dụng vũ lực hoặc đe dọa dùng vũ lực đối với Người Được Bảo Hiểm, nhân viên của Người Được Bảo Hiểm hoặc bất cứ người nào có trách nhiệm trông coi tài sản của Người Được Bảo Hiểm.

Với điều kiện là:

- Người Được Bảo Hiểm, ngay khi nhận biết được về bất kỳ sự cố nào có thể phát sinh hoặc dẫn đến một yêu cầu bồi thường nào theo Hợp Đồng Bảo Hiểm này phải:
- + Thông báo cho cơ quan công an và Công Ty Bảo Hiểm trong vòng 24 giờ và tạo mọi điều kiện hỗ trợ hợp lý nhằm phát hiện và bắt giữ tội phạm cũng như truy tìm và thu hồi tài sản;
- + Thông báo bằng văn bản và gửi yêu cầu bồi thường cùng các chứng từ liên quan cho Công Ty Bảo Hiểm trong vòng 60 ngày kể từ ngày xảy ra Rủi Ro Được Bảo Hiểm.
- Người Được Bảo Hiểm phải gửi cho Công Ty Bảo Hiểm bản sao hợp pháp các tài liệu sau: (i) Bản tường trình vụ việc mất trộm có xác nhận của cơ quan công an; (ii) Quyết định khởi tố và điều tra hình sự (nếu có) liên quan đến vụ việc mất trộm; (iii) Quyết định đình chỉ điều tra, đình chỉ khởi tố vụ án hình sự (nếu có) liên quan đến vụ việc mất trộm.

Loại trừ bảo hiểm:

Công Ty Bảo Hiểm sẽ không bồi thường cho những trường hợp trộm cướp:

- Xảy ra đối với Tài Sản Được Bảo Hiểm để ngoài trời, bên ngoài Căn Nhà;
- Do lừa gạt;
- Do bất kỳ ai vào Căn Nhà được bảo hiểm một cách hợp pháp hoặc trực tiếp hoặc gián tiếp bởi hoặc với sự đồng lõa của Người Được Bảo Hiểm hoặc những thành viên Gia Đình sống cùng Người Được Bảo Hiểm trong Căn Nhà được bảo hiểm; nhân viên, người giúp việc của Người Được Bảo Hiểm.
- Bất kỳ phần nào của Căn Nhà được cho mượn, cho thuê hoặc cho thuê lại;
- Thiệt hại do trộm, cướp xảy ra trong thời gian Căn Nhà đang bỏ trống, không có người cư trú hoặc không sử dụng từ 60 ngày liên tục trở lên tính từ thời điểm xảy ra Thiệt Hại, trừ khi có văn bản chấp thuận của Công Ty Bảo Hiểm.

- Xảy ra đối với tài sản ở bất kỳ phần nào trong Căn Nhà mà người thuê khác có quyền tiếp cận mà không phải đột nhập hoặc thoát ra khỏi Căn Nhà đó bằng các hình thức vũ lực hoặc bạo lực.
 - Trộm cắp gây ra bởi người đang cùng sinh sống với Người Được Bảo Hiểm tại Căn Nhà được bảo hiểm.
- Người Được Bảo Hiểm phải thực hiện tất cả các biện pháp phòng ngừa hợp lý cho sự an toàn của Tài Sản Được Bảo Hiểm trong việc:
- Tuyển chọn và giám sát người giúp việc;
 - Kiểm tra an toàn toàn bộ cửa ra vào, cửa sổ và các lối vào nhà khác.
- Trong trường hợp phát sinh yêu cầu bồi thường đối với rủi ro trộm, cướp:
- Người Được Bảo Hiểm phải thực hiện những yêu cầu hợp lý của Công Ty Bảo Hiểm bằng việc chứng minh rằng tổn thất thuộc yêu cầu bồi thường phát sinh do một trong những Rủi Ro Được Bảo Hiểm gây ra, không áp dụng cho trường hợp mất lạc không rõ nguyên nhân.
 - Công Ty Bảo Hiểm có quyền sở hữu đối với bất kỳ tài sản nào mà Thiệt Hại của nó đã được Công Ty Bảo Hiểm bồi thường theo rủi ro trộm, cướp này và Người Được Bảo Hiểm phải thực hiện mọi sự chuyển giao và các biện pháp được yêu cầu một cách hợp lý để đảm bảo quyền lợi đó của Công Ty Bảo Hiểm. Trường hợp Công Ty Bảo Hiểm yêu cầu Người Được Bảo Hiểm nhận lại Tài Sản Được Bảo Hiểm thì Người Được Bảo Hiểm phải nhận lại, Người Được Bảo Hiểm không có quyền từ bỏ bất kỳ tài sản nào cho Công Ty Bảo Hiểm.

PHẦN II: CÁC CHI PHÍ ĐƯỢC BẢO HIỂM

- Điều khoản chi phí cho chỗ ở tạm thời hoặc tiền cho thuê Căn Nhà**
- a) **Tiền cho thuê phải thanh toán cho Người Được Bảo Hiểm với tư cách là Chủ nhà đang cho thuê Căn Nhà được bảo hiểm**

Nếu Bên mua bảo hiểm tham gia điều khoản bảo hiểm này, trường hợp Người Được Bảo Hiểm đang cho thuê Căn Nhà được bảo hiểm, nếu Căn Nhà hoặc bất kỳ phần nào của Căn Nhà được bảo hiểm bị Thiệt Hại do các Rủi Ro Được Bảo Hiểm nêu tại Hợp Đồng Bảo Hiểm gây ra làm cho Người Được Bảo Hiểm không thể tiếp tục cho thuê trong thời gian cần thiết để phục hồi Căn Nhà được bảo hiểm mà Người Được Bảo Hiểm đã cam kết cho thuê tại hợp đồng thuê nhà trước thời điểm Căn Nhà được bảo hiểm bị thiệt hại, Công Ty Bảo Hiểm sẽ chi trả cho Người Được Bảo Hiểm khoản tiền thực tế đang cho thuê Căn Nhà được bảo hiểm mà Người Được Bảo Hiểm bị tổn thất trong thời gian cần thiết để phục hồi Căn Nhà được bảo hiểm, tối đa không vượt quá 5.000.000 đồng/tháng và không quá ba tháng trong suốt thời hạn bảo hiểm (trừ trường hợp có thỏa thuận khác trong Hợp đồng bảo hiểm). Mức Khấu Trừ áp dụng: 500.000 đồng/vụ tổn thất (trừ trường hợp có thỏa thuận khác trong Hợp đồng bảo hiểm).

b) Chi phí bổ sung chỗ ở tạm thời cho Người Được Bảo Hiểm với tư cách là người chủ sở hữu/người thuê nhà sử dụng Căn Nhà để ở

Nếu Bên mua bảo hiểm tham gia điều khoản bảo hiểm này, nếu Căn Nhà hoặc bất kỳ phần nào của Căn Nhà được bảo hiểm bị Thiệt Hại do các Rủi Ro Được Bảo Hiểm nêu tại Hợp đồng bảo hiểm gây ra làm cho Người Được Bảo Hiểm không thể tiếp tục sử dụng Căn Nhà để ở, Công Ty Bảo Hiểm sẽ chi trả cho Người Được Bảo Hiểm khoản tiền thuê thực tế mà Người Được Bảo Hiểm phải chi để thuê nhà, tối đa không vượt quá 5.000.000 đồng/tháng và không quá ba tháng trong suốt thời hạn bảo hiểm (trừ trường hợp có thỏa thuận khác trong Hợp đồng bảo hiểm). Mức khấu trừ áp dụng: 500.000 đồng/vụ tổn thất (trừ trường hợp có thỏa thuận khác trong Hợp đồng bảo hiểm).

2. Điều khoản chi phí cứu hỏa và dập lửa

Nếu Bên mua bảo hiểm tham gia điều khoản bảo hiểm này, nếu Tài Sản Được Bảo Hiểm bị Thiệt Hại do các Rủi Ro Được Bảo Hiểm nêu tại Hợp Đồng Bảo Hiểm gây ra và được Công Ty Bảo Hiểm bồi thường theo Quy Tắc Điều Khoản này, Công Ty Bảo Hiểm sẽ chi trả những chi phí cứu hỏa và chi phí dập lửa cháy thực tế và hợp lý cho Tài Sản Được Bảo Hiểm mà Người Được Bảo Hiểm phải thanh toán cho nhà chức trách, tối đa không vượt quá 10% Số Tiền Bảo Hiểm đối với mỗi vụ tổn thất và tổng số vụ tổn thất trong suốt thời hạn bảo hiểm.

3. Điều khoản chi phí dọn dẹp hiện trường

Nếu Bên mua bảo hiểm tham gia điều khoản bảo hiểm này, nếu Tài Sản Được Bảo Hiểm bị Thiệt Hại do các Rủi Ro Được Bảo Hiểm nêu tại Hợp Đồng Bảo Hiểm gây ra và được Công Ty Bảo Hiểm bồi thường theo Quy Tắc Điều Khoản này, Công Ty Bảo Hiểm sẽ chi trả những chi phí thực tế cần thiết và hợp lý để dọn dẹp hiện trường sau tổn thất tại Căn Nhà được bảo hiểm, tối đa không vượt quá 10% Số Tiền Bảo Hiểm đối với mỗi vụ tổn thất và tổng số vụ tổn thất trong suốt thời hạn bảo hiểm.

CHƯƠNG III – NHỮNG ĐIỂM LOẠI TRỪ CHUNG

Ngoài những điểm loại trừ thuộc Phần I, Phần II – Chương II, Công Ty Bảo Hiểm không chịu trách nhiệm bồi thường cho:

1. Bất kỳ thiệt hại nào phát sinh do hậu quả, trực tiếp hay gián tiếp của các sự cố:
 - nổi loạn, bạo động dân sự.
 - chiến tranh, xâm lược, hành động thù địch của nước ngoài, chiến sự (dù cho có tuyên chiến hay không tuyên chiến), nội chiến, nổi loạn, khởi nghĩa, cách mạng, binh biến, bạo động, đảo chính, lực lượng quân sự tiềm quyến hay các hành động tự tương tự, đình công, bãi công, gây rối trật tự công cộng.

- khủng bố.
2. Những thiệt hại hoặc rủi ro bắt nguồn từ/hoặc phát sinh từ/hoặc là hậu quả trực tiếp hay gián tiếp từ:
 - phóng xạ ion hóa hay nhiễm phóng xạ từ nhiên liệu hạt nhân hay từ các chất thải hạt nhân do đốt Cháy nhiên liệu hạt nhân.
 - các thuộc tính phóng xạ, độc, nổ hoặc các thuộc tính nguy hiểm khác của thiết bị nổ hạt nhân hay các bộ phận của thiết bị đó.
 3. Những tổn thất do hành động cố ý hoặc đồng loã của Người Được Bảo Hiểm gây ra.
 4. Thiệt Hại (từ các rủi ro ngoài rủi ro trộm, cướp) xảy ra trong khi Căn Nhà đang bô trống, không có người cư trú, sử dụng hoặc trông coi từ 60 ngày liên tục trở lên (trừ khi có thỏa thuận khác trong Hợp đồng bảo hiểm) hoặc xảy ra khi Căn Nhà đang trong giai đoạn xây dựng, cải tạo hay sửa chữa.
 5. Bất kỳ thiệt hại nào phát sinh đối với Tài Sản Được Bảo Hiểm nếu Người Được Bảo Hiểm bị truất quyền sở hữu, quản lý, trông coi, sử dụng vĩnh viễn hay tạm thời do bị kê biên, tịch thu, trưng dụng, thu hồi, phá hủy, phá dỡ theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc theo quy định của luật pháp Việt Nam.
 6. Thiệt hại gây ra bởi và/hoặc gia tăng do việc thay đổi tính chất sử dụng hay những điều kiện khác của Căn Nhà so với tính chất, điều kiện khi bắt đầu mua bảo hiểm mà nếu không có những thay đổi như vậy thì Thiệt Hại sẽ không xảy ra hoặc nếu xảy ra thì mức độ Thiệt Hại sẽ nhỏ hơn.
 7. Bất kỳ thiệt hại nào do tài sản tự lên men hay tự tỏa nhiệt hoặc chịu tác động của bất cứ quá trình tỏa nhiệt nào của chính tài sản đó.
 8. Những thiệt hại đối với các máy móc thiết bị gây ra do những rủi ro bên trong của chúng như: quá tải, đoản mạch.
 9. Bất kỳ trường hợp tổn thất, phá hủy hoặc thiệt hại gây ra do sự hao mòn tự nhiên, hoặc bất kỳ nguyên nhân tác động dần dần nào khác.
 10. Những Thiệt Hại Hậu Quả dưới bất kỳ hình thức nào.
 11. Những thiệt hại bắt nguồn hoặc phát sinh hay là hậu quả trực tiếp hay gián tiếp từ rủi ro sóng thần và các rủi ro khác không thuộc phạm vi bảo hiểm.
 12. Các loại trừ khác theo thỏa thuận tại Hợp Đồng Bảo Hiểm (nếu có).

CHƯƠNG IV – NHỮNG ĐIỀU KIỆN CHUNG

1. Mức Khấu Trừ

Người Được Bảo Hiểm tự chịu đối với mỗi tổn thất hoặc một chuỗi tổn thất phát sinh từ cùng một nguyên nhân với số tiền là (trừ trường hợp có thỏa thuận khác trong Hợp đồng bảo hiểm):

- Đối với Căn Nhà: 5.000.000 đồng/vụ;
- Đối với Tài Sản Bên Trong Căn Nhà: 2.000.000 đồng/vụ.
- Đối với Chi Phí Được Bảo Hiểm: Thực hiện theo quy định tại Phần II, Chương II Quy Tắc Điều Khoản này.

2. Thời hạn bảo hiểm

Thời hạn bảo hiểm do Công Ty Bảo Hiểm thỏa thuận với Bên Mua Bảo Hiểm và được ghi trên Hợp Đồng Bảo Hiểm.

3. Hiệu lực bảo hiểm

a) Hiệu lực bảo hiểm:

- Được ghi trên Hợp Đồng Bảo Hiểm.
- Trường hợp Phí Bảo Hiểm không được thanh toán đầy đủ theo thời hạn thanh toán đã thỏa thuận tại Hợp Đồng Bảo Hiểm và Công Ty Bảo Hiểm không có thỏa thuận cho Bên Mua Bảo Hiểm nợ phí theo quy định pháp luật, Hợp Đồng Bảo Hiểm sẽ chấm dứt hiệu lực ngay khi kết thúc thời hạn thanh toán Phí Bảo Hiểm (trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khôi phục hiệu lực Hợp Đồng Bảo Hiểm) và Công Ty Bảo Hiểm không phải gửi bất kỳ thông báo thu phí hay thông báo chấm dứt hiệu lực bảo hiểm nào cho Bên Mua Bảo Hiểm, Người Được Bảo Hiểm. Bên Mua Bảo Hiểm có trách nhiệm đóng đủ Phí Bảo Hiểm đến thời điểm chấm dứt Hợp Đồng Bảo Hiểm.
- Hợp Đồng Bảo Hiểm này sẽ mất hiệu lực và Công Ty Bảo Hiểm sẽ không bồi thường quyền lợi bảo hiểm nếu yêu cầu bồi thường của Người Được Bảo Hiểm trên bất cứ phương diện nào là gian dối hoặc Người Được Bảo Hiểm hay đại diện của Người Được Bảo Hiểm sử dụng các hành vi hay các thủ đoạn gian dối nhằm trục lợi bảo hiểm theo Quy Tắc Điều Khoản này, hay thiệt hại do các hành động có chủ ý hoặc có sự đồng lõa của Người Được Bảo Hiểm.
- Ngoài ra, Hợp Đồng Bảo Hiểm sẽ mất hiệu lực trong trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm khai báo sai lệch, cung cấp những thông tin không đúng hoặc cố tình gian dối khi giao kết Hợp Đồng Bảo Hiểm, hoặc không khai báo những thông tin quan trọng như lịch sử tổn thất, mục đích sử dụng, chiều rộng đường/ngõ vào nhà...và những thông tin khác ảnh hưởng tới kết quả đánh giá rủi ro nhận bảo hiểm và Phí Bảo Hiểm.

4. Những thay đổi trong thời hạn bảo hiểm liên quan đến Hợp Đồng Bảo Hiểm

- a) Thay đổi/cập nhật/điều chỉnh các thông tin liên quan đến Người Được Bảo Hiểm hoặc Tài Sản Được Bảo Hiểm tại Hợp Đồng Bảo Hiểm

Trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm yêu cầu thay đổi/cập nhật/điều chỉnh các thông tin liên quan đến Người Được Bảo Hiểm hoặc Tài Sản Được Bảo Hiểm tại Hợp Đồng Bảo Hiểm, Công Ty Bảo Hiểm có quyền chấp thuận hoặc từ chối chấp thuận sự thay đổi. Trường hợp chấp thuận, Công Ty Bảo Hiểm sẽ cấp cho Bên Mua Bảo Hiểm sửa đổi, bổ sung Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm hoặc ký kết điều khoản sửa đổi, bổ sung (đính kèm Hợp Đồng Bảo Hiểm đã cấp) để cập nhật lại các thông tin liên quan do Bên Mua Bảo Hiểm yêu cầu.

- b) Thay đổi (tăng hoặc giảm) thời hạn bảo hiểm

- Giảm thời hạn bảo hiểm: Trường hợp trong suốt thời hạn bảo hiểm, chưa xảy ra sự kiện bảo hiểm, Bên Mua Bảo Hiểm có quyền yêu cầu Công Ty Bảo Hiểm giảm thời hạn bảo hiểm. Trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm yêu cầu giảm thời hạn bảo hiểm, Công Ty Bảo Hiểm sẽ điều chỉnh lại phí bảo hiểm tương ứng với thời hạn bảo hiểm mới và cấp cho Bên Mua Bảo Hiểm sửa đổi, bổ sung Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm hoặc ký kết điều khoản sửa đổi, bổ sung (đính kèm Hợp Đồng Bảo Hiểm đã cấp). Trường hợp, Bên Mua Bảo Hiểm đã nộp đầy đủ phí bảo hiểm, Công Ty Bảo Hiểm sẽ hoàn lại cho Bên Mua Bảo Hiểm 80% số Phí Bảo Hiểm đã nộp tương ứng thời gian Hợp Đồng Bảo Hiểm bị giảm (trừ trường hợp có thỏa thuận khác tại Hợp đồng bảo hiểm).
- Tăng thời hạn bảo hiểm/gia hạn Hợp Đồng Bảo Hiểm: Trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm yêu cầu tăng thời hạn bảo hiểm/gia hạn Hợp Đồng Bảo Hiểm, Bên Mua Bảo Hiểm phải gửi cho Công Ty Bảo Hiểm yêu cầu tăng/gia hạn thời hạn bảo hiểm tối thiểu 30 ngày trước ngày kết thúc thời hạn bảo hiểm. Công Ty Bảo Hiểm có quyền chấp thuận hoặc từ chối chấp thuận yêu cầu của Bên Mua Bảo Hiểm. Trường hợp chấp thuận, Công Ty Bảo Hiểm sẽ cấp cho Bên Mua Bảo Hiểm sửa đổi, bổ sung Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm hoặc ký kết điều khoản sửa đổi, bổ sung (đính kèm Hợp Đồng Bảo Hiểm đã cấp) trong đó ghi nhận thời hạn bảo hiểm tăng/gia hạn thêm với điều kiện Bên Mua Bảo Hiểm đã đóng đầy đủ phí bảo hiểm bổ sung tương ứng với thời gian tăng/gia hạn thêm (trừ trường hợp có thỏa thuận khác trong Hợp Đồng Bảo Hiểm). Thời hạn bảo hiểm mới chỉ được áp dụng kể từ thời điểm sửa đổi, bổ sung Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm hoặc sửa đổi, bổ sung Hợp Đồng Bảo Hiểm có hiệu lực.

- c) Thay đổi chủ sở hữu Căn Nhà

- Trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực, nếu có sự chuyển quyền sở hữu Căn Nhà được bảo hiểm thì quyền lợi bảo hiểm vẫn có hiệu lực đối với Chủ sở hữu mới với điều kiện Bên Mua Bảo Hiểm hoặc Người Được Bảo Hiểm thông báo cho Công Ty Bảo Hiểm về việc chuyển sở hữu Căn Nhà được bảo hiểm và được sự chấp thuận của Công Ty Bảo Hiểm (bằng văn bản hoặc hình thức khác phù hợp với quy định pháp luật).

Trong trường hợp chấp thuận, Công Ty Bảo Hiểm sẽ cấp sửa đổi, bổ sung Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm hoặc ký kết điều khoản sửa đổi, bổ sung (đính kèm Hợp Đồng Bảo Hiểm

đã cấp) trong đó ghi rõ Người Được Bảo Hiểm là Chủ sở hữu mới và thời điểm Chủ sở hữu mới được hưởng quyền lợi bảo hiểm đối với Căn Nhà. Hợp Đồng Bảo Hiểm vẫn giữ nguyên hiệu lực bảo hiểm với phần Tài Sản Bên Trong Căn Nhà đã có thỏa thuận bảo hiểm trong Hợp Đồng Bảo Hiểm đã ký, nếu Tài Sản Bên Trong Căn Nhà cũng được chuyển quyền sở hữu cho Chủ sở hữu mới cùng với Căn Nhà được bảo hiểm.

- Trường hợp (i) Công Ty Bảo Hiểm không nhận được thông báo của Bên Mua Bảo Hiểm về việc chuyển quyền lợi bảo hiểm cho Chủ sở hữu mới trước thời điểm Căn Nhà được chuyển quyền sở hữu theo quy định pháp luật hoặc (ii) Bên Mua Bảo Hiểm yêu cầu chấm dứt Hợp Đồng Bảo Hiểm hoặc (iii) Công Ty Bảo Hiểm từ chối tiếp tục bảo hiểm cho Chủ sở hữu mới thì Hợp Đồng Bảo Hiểm sẽ chấm dứt hiệu lực kể từ thời điểm Căn Nhà được chuyển quyền sở hữu theo quy định pháp luật hoặc thời điểm Bên Mua Bảo Hiểm hoặc Người Được Bảo Hiểm yêu cầu chấm dứt Hợp Đồng Bảo Hiểm tùy thời điểm nào đến trước. Công Ty Bảo Hiểm sẽ hoàn Phí Bảo Hiểm cho Bên Mua Bảo Hiểm như sau:
 - + Trường hợp Công Ty Bảo Hiểm không nhận được thông báo của Bên Mua Bảo Hiểm trước thời điểm Căn Nhà được chuyển quyền sở hữu theo quy định pháp luật hoặc Bên Mua Bảo Hiểm yêu cầu chấm dứt bảo hiểm: Công Ty Bảo Hiểm sẽ hoàn lại cho Bên Mua Bảo Hiểm 80% số Phí Bảo Hiểm đã nộp cho thời gian còn lại của Hợp Đồng Bảo Hiểm (trừ trường hợp có thỏa thuận khác tại Hợp đồng bảo hiểm).
 - + Trường hợp Công Ty Bảo Hiểm từ chối bảo hiểm cho chủ sở hữu mới: Công Ty Bảo Hiểm sẽ hoàn lại cho Bên Mua Bảo Hiểm 100% số Phí Bảo Hiểm đã nộp cho thời gian còn lại của Hợp Đồng Bảo Hiểm.
- Công Ty Bảo Hiểm chỉ hoàn Phí Bảo Hiểm cho Bên Mua Bảo Hiểm theo quy định tại Khoản này với điều kiện đến thời điểm chấm dứt Hợp Đồng Bảo Hiểm, Công Ty Bảo Hiểm chưa chi trả bất kỳ khoản tiền bồi thường nào theo Hợp Đồng Bảo Hiểm.
- d) Bên Mua Bảo Hiểm có quyền đưa ra các yêu cầu khác liên quan đến việc thay đổi, điều chỉnh, bổ sung Hợp Đồng Bảo Hiểm và phải được Công Ty Bảo Hiểm chấp thuận. Trường hợp chấp thuận, Công Ty Bảo Hiểm sẽ cấp cho Bên Mua Bảo Hiểm sửa đổi, bổ sung Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm hoặc ký kết điều khoản sửa đổi, bổ sung (đính kèm Hợp Đồng Bảo Hiểm đã cấp) để ghi nhận các thay đổi, điều chỉnh, bổ sung Hợp Đồng Bảo Hiểm. Đối với các nội dung thay đổi, điều chỉnh, bổ sung ảnh hưởng đến phí bảo hiểm, Công Ty Bảo Hiểm sẽ điều chỉnh phí bảo hiểm tương ứng (tăng/giảm phí) và thỏa thuận cụ thể thời hạn nộp bổ sung phí trong Hợp Đồng Bảo Hiểm. Trường hợp phải hoàn lại phí bảo hiểm, Công Ty Bảo Hiểm sẽ áp dụng tỷ lệ hoàn phí theo quy định tại Điểm b Khoản này.

5. Chấm dứt, hủy bỏ Hợp Đồng Bảo Hiểm

- Bên Mua Bảo Hiểm có thể đơn phương chấm dứt Hợp Đồng Bảo Hiểm bằng việc gửi thông báo (bằng văn bản, email hoặc bằng các hình thức khác phù hợp quy định của pháp luật) cho Công Ty Bảo Hiểm trước 30 ngày. Hợp Đồng Bảo Hiểm sẽ chấm dứt hiệu lực kể từ ngày Bên Mua Bảo Hiểm mong muốn chấm dứt Hợp Đồng Bảo Hiểm thể hiện trong thông báo yêu cầu chấm dứt. Công Ty Bảo Hiểm sẽ hoàn lại cho Bên Mua Bảo Hiểm 80%

số Phí Bảo Hiểm đã nộp tương ứng với thời gian còn lại của Hợp Đồng Bảo Hiểm (trừ trường hợp có thỏa thuận khác trong Hợp đồng bảo hiểm).

- Công Ty Bảo Hiểm có thể đơn phương chấm dứt Hợp Đồng Bảo Hiểm bằng việc gửi thông báo (bằng văn bản, email hoặc bằng các hình thức khác phù hợp quy định của pháp luật) cho Bên Mua Bảo Hiểm trước ít nhất 15 ngày. Hợp Đồng Bảo Hiểm sẽ chấm dứt hiệu lực kể từ ngày Công Ty Bảo Hiểm mong muốn chấm dứt Hợp Đồng Bảo Hiểm thể hiện trong thông báo yêu cầu chấm dứt. Công Ty Bảo Hiểm sẽ hoàn lại cho Bên Mua Bảo Hiểm 100% số Phí Bảo Hiểm đã nộp cho thời gian còn lại của Hợp Đồng Bảo Hiểm.
- Hợp Đồng Bảo Hiểm sẽ chấm dứt hiệu lực kể từ thời điểm có quyết định hoặc thông báo kê biên, tịch thu, trưng dụng, thu hồi, phá hủy, phá dỡ Tài Sản Được Bảo Hiểm của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc theo quy định của luật pháp Việt Nam. Công Ty Bảo Hiểm sẽ hoàn lại cho Bên Mua Bảo Hiểm 80% số Phí Bảo Hiểm đã nộp cho thời gian còn lại của Hợp Đồng Bảo Hiểm (trừ trường hợp có thỏa thuận khác trong Hợp đồng bảo hiểm).

Công Ty Bảo Hiểm chỉ hoàn Phí Bảo Hiểm cho Bên Mua Bảo Hiểm theo quy định tại Khoản này với điều kiện đến thời điểm chấm dứt Hợp Đồng Bảo Hiểm, Công Ty Bảo Hiểm chưa chi trả bất kỳ khoản tiền bồi thường nào theo Hợp Đồng Bảo Hiểm.

Các trường hợp chấm dứt Hợp Đồng Bảo Hiểm khác thực hiện theo quy định của pháp luật.

6. Trách nhiệm của Người Được Bảo Hiểm

- a) Người Được Bảo Hiểm phải thông báo (bằng văn bản hoặc các hình thức khác theo hướng dẫn của Công Ty Bảo Hiểm) cho Công Ty Bảo Hiểm trong các trường hợp dưới đây:
 - Người Được Bảo Hiểm chuyển quyền sở hữu Căn Nhà được bảo hiểm trong thời gian Hợp Đồng Bảo Hiểm có hiệu lực.
 - Người Được Bảo Hiểm thay đổi tính chất sử dụng như cho thuê Căn Nhà, chuyển quyền quản lý, trông coi, sử dụng hoặc thay đổi bất kỳ tình trạng nào Căn Nhà hiện tại đang được bảo hiểm và do đó làm tăng nguy cơ gây Thiệt Hại cho các Tài Sản Được Bảo Hiểm.
 - Người Được Bảo Hiểm bỏ trống Căn Nhà được bảo hiểm trên 30 ngày liên tục (không có người cư trú).
- b) Người Được Bảo Hiểm phải:
 - Bảo vệ và quản lý Tài Sản Được Bảo Hiểm, bảo quản tốt phương tiện phòng cháy, chữa cháy, chấp hành nghiêm chỉnh các quy định pháp luật và kiến nghị, khuyến cáo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về phòng cháy, chữa cháy.
 - Bằng chi phí của mình, phải thực hiện mọi biện pháp phòng ngừa cần thiết hợp lý và tuân theo mọi quy chế, kiến nghị của Công Ty Bảo Hiểm hay nhà sản xuất nhằm bảo dưỡng, duy trì tình trạng an toàn của Tài Sản Được Bảo Hiểm, ngăn chặn tổn thất xảy ra.
- c) Khi xảy ra bất kỳ Thiệt Hại nào thuộc trách nhiệm bảo hiểm, Người Được Bảo Hiểm phải

thông báo ngay cho Công Ty Bảo Hiểm bằng phương tiện nhanh nhất (như điện thoại, fax, mail) trong vòng 24 giờ và bằng văn bản trong vòng năm (5) ngày làm việc kể từ ngày xảy ra Thiệt Hại đối với Tài Sản Được Bảo Hiểm để được hướng dẫn sơ bộ nhằm giảm thiểu mức độ tổn thất đối với Tài Sản Được Bảo Hiểm. Trong trường hợp không thông báo kịp thời theo quy định nêu trên dẫn đến việc Công Ty Bảo Hiểm không thể đưa ra các hướng dẫn nhằm giảm thiểu mức độ tổn thất hoặc không có cơ sở để giám định tổn thất thì Công Ty Bảo Hiểm sẽ từ chối bồi thường.

Trong trường hợp xảy ra tổn thất đối với Tài Sản Được Bảo Hiểm, Người Được Bảo Hiểm không được bỏ mặc tài sản và phải thực hiện mọi biện pháp phòng ngừa hợp lý để ngăn chặn tổn thất hay thiệt hại xảy ra thêm.

Trong trường hợp xảy ra những sự cố có thể dẫn đến yêu cầu bồi thường theo Quy Tắc Điều Khoản này, Người Được Bảo Hiểm phải:

- Thực hiện mọi biện pháp cần thiết và hợp lý để hạn chế và giảm thiểu tổn thất, Thiệt Hại.
 - Thông báo cho cảnh sát phòng cháy chữa cháy trong trường hợp xảy ra Cháy.
 - Thông báo cho cơ quan công an trong trường hợp xảy ra trộm, cướp hoặc tổn thất do hành động phá hoại hay với mục đích ác ý.
 - Thông báo cho Công Ty Bảo Hiểm theo đường dây nóng 1800-558855 cũng như bằng văn bản, mail, fax, nêu rõ tính chất và mức độ tổn thất để được hướng dẫn về quy trình giải quyết bồi thường.
 - Bảo quản các tài sản bị tổn thất và sẵn sàng để cho người đại diện hay giám định viên của Công Ty Bảo Hiểm giám định các tài sản đó.
 - Luôn hợp tác với Công Ty Bảo Hiểm khi Công Ty Bảo Hiểm thực hiện quyền truy đòi số tiền đã bồi thường theo Hợp Đồng Bảo Hiểm này từ bất kỳ bên nào.
- d) Người Được Bảo Hiểm không có quyền từ bỏ Tài Sản Được Bảo Hiểm bị tổn thất cho Công Ty Bảo Hiểm. Trường hợp tài sản bị tổn thất toàn bộ (tổn thất toàn bộ thực tế hay tổn thất toàn bộ ước tính) và được Công Ty Bảo Hiểm bồi thường, thì nếu được Công Ty Bảo Hiểm yêu cầu, Người Được Bảo Hiểm có trách nhiệm chuyển quyền sở hữu tài sản đó cùng với các giấy tờ liên quan cho Công Ty Bảo Hiểm.
- e) Trường hợp Thiệt Hại thuộc phạm vi trách nhiệm bảo hiểm do người thứ ba gây ra, Người Được Bảo Hiểm có trách nhiệm thông báo ngay cho Công Ty Bảo Hiểm và làm các thủ tục pháp lý cần thiết để chuyển giao quyền yêu cầu người thứ ba bồi thường cho Công Ty Bảo Hiểm, hỗ trợ Công Ty Bảo Hiểm đòi người thứ ba.
- f) Khi xảy ra một Thiệt Hại dẫn đến việc yêu cầu bồi thường, Người Được Bảo Hiểm cho phép Công Ty Bảo Hiểm và bất kỳ người đại diện được ủy quyền nào của Công Ty Bảo Hiểm có quyền thực hiện những công việc sau đây:
- Đến hiện trường kiểm tra hoặc tạm thời niêm phong Căn Nhà được bảo hiểm tại nơi xảy ra tổn thất.

- Niêm phong hoặc yêu cầu Người Được Bảo Hiểm giao cho Công Ty Bảo Hiểm tạm giữ bất kỳ Tài Sản Được Bảo Hiểm nào vì các mục đích hợp lý và bằng cách thức hợp lý.

7. Nguyên tắc bồi thường

a) Đối với Tài Sản Được Bảo Hiểm là Căn Nhà:

- Các tổn thất phát sinh thuộc trách nhiệm bảo hiểm theo Hợp Đồng Bảo Hiểm này được bồi thường theo nguyên tắc phục hồi lại nguyên trạng giá trị của Tài Sản Được Bảo Hiểm bị Thiệt Hại như khi chưa xảy ra tổn thất, Thiệt Hại (với điều kiện tài sản phải được bảo hiểm đúng giá trị). Tổng Số Tiền Bảo Hiểm của Hợp Đồng Bảo Hiểm sẽ giảm theo số tiền Công Ty Bảo Hiểm đã bồi thường theo Hợp Đồng Bảo Hiểm này.
- Nếu tại thời điểm xảy ra tổn thất, Thiệt Hại thuộc trách nhiệm bảo hiểm theo Hợp Đồng Bảo Hiểm này, Số Tiền Bảo Hiểm nhỏ hơn giá trị thực tế của Tài Sản Được Bảo Hiểm, Công Ty Bảo Hiểm sẽ bồi thường theo tỷ lệ: Số tiền bồi thường bằng giá trị Thiệt Hại thực tế nhân với tỷ lệ giữa Số Tiền Bảo Hiểm và giá trị Tài Sản Được Bảo Hiểm tại thời điểm xảy ra tổn thất. Nguyên tắc bồi thường theo tỷ lệ này được áp dụng trên tổng số cũng như trên từng hạng mục tài sản theo Hợp Đồng Bảo Hiểm.
- Nếu tại thời điểm xảy ra tổn thất, Thiệt Hại thuộc trách nhiệm bảo hiểm, Số Tiền Bảo Hiểm lớn hơn hoặc bằng giá trị thực tế của Tài Sản Được Bảo Hiểm, thì Công Ty Bảo Hiểm sẽ bồi thường theo giá trị Thiệt Hại thực tế. Trong mọi trường hợp trách nhiệm của Công Ty Bảo Hiểm không vượt quá Số Tiền Bảo Hiểm được nêu trong Hợp Đồng Bảo Hiểm.

b) Đối với Tài Sản Được Bảo Hiểm là Tài Sản Bên Trong:

Trong trường hợp Tài Sản Được Bảo Hiểm theo Hợp Đồng Bảo Hiểm này bị tổn thất, Thiệt Hại hoặc mất mát thuộc phạm vi bảo hiểm, Công Ty Bảo Hiểm chịu trách nhiệm thanh toán chi phí thực tế để sửa chữa, thay thế (nếu không sửa chữa được) Tài Sản Được Bảo Hiểm. Việc thay thế Tài Sản Được Bảo Hiểm dựa trên nguyên tắc thay thế lại tài sản tương tự, cùng kích cỡ, tính năng và chủng loại nhưng không vượt quá giá trị Tài Sản Được Bảo Hiểm khi còn mới. Trong mọi trường hợp trách nhiệm của Công Ty Bảo Hiểm không vượt quá Số Tiền Bảo Hiểm Người Được Bảo Hiểm đã lựa chọn và được nêu trong Hợp Đồng Bảo Hiểm.

8. Hồ sơ yêu cầu bồi thường bảo hiểm:

Người Được Bảo Hiểm bằng chi phí của mình phải thu thập và cung cấp cho Công Ty Bảo Hiểm các hóa đơn, chứng từ, tài liệu, các bằng chứng, thông tin liên quan đến tổn thất; các tài liệu nói rõ nguồn gốc và nguyên nhân tổn thất, tình huống tổn thất; những tài liệu liên quan đến trách nhiệm của Công Ty Bảo Hiểm và những tài liệu khác được Công Ty Bảo Hiểm yêu cầu một cách hợp lý. Các tài liệu trong hồ sơ yêu cầu bồi thường gửi cho Công Ty Bảo Hiểm là bản chính. Trường hợp không cung cấp được bản chính, có thể cung cấp bản sao y bản chính hợp lệ. Trong mọi trường hợp, Công Ty Bảo Hiểm có quyền yêu cầu cung cấp bản chính để kiểm tra. Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm bao gồm các tài liệu sau:

- Giấy thông báo tổn thất (bản gốc).
- Giấy yêu cầu bồi thường (theo mẫu của Công Ty Bảo Hiểm) có kê khai chi tiết những Thiệt Hại (bản gốc).
- Bản tường trình (theo mẫu của Công Ty Bảo Hiểm) về Thiệt Hại xảy ra đối với Tài Sản Được Bảo Hiểm, bao gồm người phát hiện/chứng kiến sự việc, trong đó nêu rõ diễn biến và nguyên nhân dẫn đến Thiệt Hại, mất mát (áp dụng đối với các trường hợp trộm, cướp hoặc nguyên nhân tổn thất không rõ ràng). Đối với trường hợp trộm, cướp phải có xác nhận của công an (bản gốc).
- Quyết định khởi tố và điều tra hình sự (nếu có) liên quan đến vụ việc mất trộm, cướp; Quyết định đình chỉ điều tra, đình chỉ khởi tố vụ án hình sự (nếu có) liên quan đến vụ việc mất trộm, cướp (bản sao hoặc bản sao sau khi Công Ty Bảo Hiểm đã đối chiếu với bản gốc).
- Biên bản giám định Thiệt Hại của Công Ty Bảo Hiểm hoặc các công ty giám định hợp pháp khác khác được Công Ty Bảo Hiểm chấp thuận (bản gốc).
- Bản sao biên bản khám nghiệm hiện trường, giám định tổn thất của cảnh sát phòng cháy chữa cháy (áp dụng với trường hợp cảnh sát phòng cháy chữa cháy đến dập lửa).
- Các hồ sơ pháp lý liên quan đến Căn Nhà, hồ sơ chứng minh quyền sở hữu, sử dụng, trách nhiệm trông coi của Người Được Bảo Hiểm đối với Căn Nhà và Tài Sản Được Bảo Hiểm cũng như tính hiện hữu của nó trước khi xảy ra tổn thất (bản sao sau khi Công Ty Bảo Hiểm đã đối chiếu với bản gốc).
- Hợp đồng/chứng từ thuê nhà (đối với quyền lợi chi phí thuê nhà sau tổn thất) (bản gốc).
- Dự toán/ bản vẽ thiết kế chi phí sửa chữa/ khắc phục tài sản, hạng mục bị tổn thất (bản gốc).
- Báo giá sửa chữa hoặc thay thế các hạng mục bị tổn thất (bản gốc).
- Hợp đồng mua bán, sửa chữa, phục hồi, thay mới hạng mục tổn thất của Tài Sản Được Bảo Hiểm kèm biên bản nghiệm thu, biên bản thanh lý hợp đồng; Đối với những sửa chữa, phục hồi, thay mới không có hợp đồng thì có thể thay thế bằng giấy tờ có liên quan đến hạng mục tổn thất của Tài Sản Được Bảo Hiểm (bản gốc).
- Hóa đơn giá trị gia tăng của hợp đồng mua bán, sửa chữa, phục hồi, thay mới hạng mục tổn thất của Tài Sản Được Bảo Hiểm (bản gốc).
- Văn bản chuyển giao quyền khiếu nại bên thứ ba đã được Người Được Bảo Hiểm ký và đóng dấu (nếu là tổ chức) (theo mẫu của Công Ty Bảo Hiểm).
- Các hóa đơn, chứng từ khác liên quan đến việc xác định giá trị tài sản bị tổn thất (nếu có).
- Các tài liệu, chứng từ, hóa đơn khác liên quan đến việc giải quyết bồi thường theo yêu cầu của Công Ty Bảo Hiểm.

Lưu ý: các hóa đơn, chứng từ ngôn ngữ nước ngoài phải nộp kèm một bản dịch tiếng Việt

được công chứng.

9. Thể quyền

Trường hợp xảy ra tổn thất có liên quan đến trách nhiệm của bên thứ ba, Bên Mua Bảo Hiểm/Người Được Bảo Hiểm phải thực hiện đúng theo các hướng dẫn của Công Ty Bảo Hiểm để bảo lưu quyền khiếu nại và chuyển quyền đòi bồi thường cho Công Ty Bảo Hiểm kèm theo toàn bộ hồ sơ, các căn cứ, tài liệu cần thiết và hợp tác chặt chẽ với Công Ty Bảo Hiểm để đòi lại người thứ ba trong phạm vi số tiền đã hoặc sẽ được Công Ty Bảo Hiểm bồi thường. Các công việc này có thể được tiến hành hoặc được yêu cầu tiến hành trước hoặc sau khi Công Ty Bảo Hiểm bồi thường. Trong mọi trường hợp, Người Được Bảo Hiểm không được tự ý thỏa thuận bồi thường với bên thứ ba khi chưa có ý kiến của Công Ty Bảo Hiểm.

10. Bảo hiểm trùng

Nếu tại thời điểm xảy ra Thiệt Hại thuộc trách nhiệm của Công Ty Bảo Hiểm theo Hợp Đồng Bảo Hiểm này, Tài Sản Được Bảo Hiểm đó đã được bảo hiểm bằng Hợp Đồng Bảo Hiểm khác, thì trách nhiệm của Công Ty Bảo Hiểm trong bất kỳ trường hợp nào cũng chỉ giới hạn ở phần tổn thất được phân bổ cho Hợp Đồng Bảo Hiểm này theo tỷ lệ.

11. Thời hạn yêu cầu bồi thường bảo hiểm

Thời hạn yêu cầu trả tiền bảo hiểm hoặc bồi thường theo Hợp Đồng Bảo Hiểm là một năm, kể từ ngày xảy ra sự kiện bảo hiểm. Thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan khác không tính vào thời hạn yêu cầu trả tiền bảo hiểm hoặc bồi thường.

12. Thời hạn giải quyết yêu cầu bồi thường bảo hiểm

Khi xảy ra sự kiện bảo hiểm, Công Ty Bảo Hiểm phải bồi thường cho Người Được Bảo Hiểm theo thời hạn đã thỏa thuận trong Hợp Đồng Bảo Hiểm. Trong trường hợp không có thỏa thuận về thời hạn thì Công Ty Bảo Hiểm phải trả tiền bảo hiểm hoặc bồi thường trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ về yêu cầu bồi thường, trừ trường hợp phải xác minh hồ sơ bồi thường.

13. Thời hiệu khởi kiện

Thời hiệu khởi kiện đối với các tranh chấp phát sinh từ Hợp Đồng Bảo Hiểm này là ba năm kể từ thời điểm phát sinh tranh chấp.

14. Giải quyết tranh chấp

Luật áp dụng để điều chỉnh Quy Tắc Điều Khoản này là pháp luật Việt Nam.

Khi xảy ra tranh chấp liên quan đến Hợp Đồng Bảo Hiểm mà các bên không thể giải quyết được bằng thương lượng thiện chí, một trong các bên có thể khởi kiện tại một Tòa án



BIỂU PHÍ

QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN SẢN PHẨM BẢO HIỂM NHÀ

(Được ban hành theo Quyết định số:/2020/QĐ-TGĐ ngày 17 tháng 03 năm 2020
của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bảo hiểm OPES)

Tỷ lệ phí năm (chưa bao gồm Thuế VAT):

TÀI SẢN BẢO HIỂM	RỦI RO VÀ CHI PHÍ ĐƯỢC BẢO HIỂM									
	Cháy, nồ	Sét đánh	Giông, bão, lũ lụt	Động đất, núi lửa phun, lũ lụt nước do hậu quả của động đất hay núi lửa phun	Vỡ, tràn bể nước, thiết bị chứa nước, đường ống dẫn nước	Đâm va	Trộm, cướp	Chi phí dọn dẹp hiện trường	Chi phí cứu hỏa và dập lửa	Chi phí cho chỗ ở tạm thời hoặc tiền cho thuê Căn Nhà
Ngôi nhà	0.0723600%	0.0080400%	0.00720%	0.00120%	0.00600%	0.00600%	0.00720%	0.003600%	0.00360%	0.00480%
Tài sản bên trong	0.1338660%	0.0148740%	0.00936%	0.00156%	0.00780%	0.00780%	0.00936%	0.00468%	0.00468%	

Lưu ý: tùy thuộc vào việc tham gia rủi ro và tình hình kinh doanh của Công ty bảo hiểm, tỷ lệ phí có thể tăng 30% và giảm 40% từ phí bảo hiểm cơ bản

Tỷ lệ phí ngắn hạn (chưa bao gồm Thuế VAT):

Hiệu lực bảo hiểm / Kỳ thanh toán phí bảo hiểm	Tỷ lệ phần trăm so với Phí Bảo Hiểm năm (%)
Từ dưới 3 tháng	30%
Trên 3 tháng đến 6 tháng	60%
Trên 6 tháng đến 9 tháng	80%
Trên 9 tháng đến 1 năm	100%

Tỷ lệ phí dài hạn:

Hiệu lực bảo hiểm / Kỳ thanh toán phí bảo hiểm	Tỷ lệ phần trăm so với Phí Bảo Hiểm năm (%)
Từ 13 đến 18 tháng	125%
Từ 19 đến 24 tháng	150%
Từ 25 đến 30 tháng	200%
Từ 31 đến 36 tháng	245%
Từ 37 đến 48 tháng	275%
Từ trên 48 tháng	=75%*số tháng/12

Lưu ý: Phí bảo hiểm được làm tròn tới đơn vị đồng



WT
D